TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày: 22-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lường Khắc Tiệp

Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 27/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Thị T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/10/1991 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKHKTT: Xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Hà Văn C, sinh năm 1964 và bà Hà Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là Đặng Văn H, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt lần nào; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 13/6/2018 được tại ngoại bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do đang có thai. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn C, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 04/6/2018, tổ công tác của Công an huyện Mai Châu đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Chiềng Sại, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện Hà Thị T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28M1-00... đi hướng Nà Phòn – thị trấn Mai Châu có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra Hà Thị T đã tự

giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bên trong có 05 viên nén hình trụ màu hồng, Hà Thị T khai nhận đó là ma túy của T. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa đối tượng về Công an huyện Mai Châu để điều tra, giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 04/6/2018, khi T đang ở nhà chị Khà Thị V, sinh năm 1992 cùng trú tại xóm Nà Phòn, xã Nà Phòn, huyện Mai Châu thì nhận được điện thoại của anh Lò Văn T, sinh năm 1992, trú tại xóm Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình bảo T tìm mua 05 viên ma túy tổng hợp đem ra khu vực thị trấn Mai Châu để cùng sử dụng chung nhưng T trả lời là hiện giờ không có ma túy trong người. Sau đó T ra khỏi nhà chị Vân và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – 00... ra hướng thị trấn Mai Châu để đi ra chợ, khi đang điều khiển xe đến khu vực cầu Nà Phòn thì T gặp một người bạn không biết tên mà T đã gặp và cùng sử dụng ma túy vào năm 2017. T dừng lại nói chuyện và hỏi người đó có ma túy bán không thì người đó trả lời là còn 05 viên. T hỏi tiếp bao nhiêu tiền một viên, người đó trả lời là 100.000 đồng. Lúc đó, T đề nghị trả trước 400.000 đồng còn 100.000 đồng hẹn chiều sẽ trả, người đó đồng ý. T đưa 400.000 đồng cho người đó và nhận lại 01 gói giấy bạc bên trong có 05 viên ma túy tổng hợp. T cầm ma túy ở tay trái sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô ra hướng thị trấn Mai Châu. Khi đi đến địa phận xóm Chiềng Sại, thị trấn Mai Châu thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Vật chứng, tang vật Cơ quan điều tra đã tiến hánh thu giữ gồm: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bên trong có 05 viên nén hình trụ màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng – đồng, đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim trong điện thoại; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1-00632, nhãn hiệu SYM màu sơn đỏ - bạc, đã qua sử dụng (kèm 01 chìa khóa xe) và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị C, sinh năm 1969, địa chỉ xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Tại biên bản mở niêm phong cân trọng lượng tang vật xác định: Tổng khối lượng 05 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong mang tên Hà Thị T là 0,54 gam .

Tại bản kết luận số 147/KLGĐ-CAT-PC54 ngày 20/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận 05 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong mang tên Hà Thị T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT – VKS – HS ngày 26/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Hà Thị T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị T từ 12 (*mười hai*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo Hà Thị T trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng – đồng, đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim trong điện thoại của bị cáo Hà Thị T.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1-00632, nhãn hiệu SYM màu sơn đỏ - bạc, đã qua sử dụng (kèm 01 chìa khóa xe) và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị C, sinh năm 1969, địa chỉ xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hà Văn C.

Về vấn đề khác:

- Đối với người bạn mà Hà Thị T khai đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Lò Văn Thắng là người mà T khai đã bảo T đi mua ma túy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Thắng và tiến hành đối chất giữa Thắng và Hà Thị T. Tuy nhiên, Thắng không thừa nhận đã gọi điện bảo T đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. Việc Thắng gọi điện thoại trao đổi với T cũng không có ai biết. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ chứng minh, nên không có căn xử lý đối với Lò Văn Thắng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục cho bị cáo tại ngoại do bị cáo đang có thai.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai.

Lời sau cùng của bị cáo Hà Thị T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thục sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình,Viện kiểm sát, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân

huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 04/6/2018, tại xóm Chiềng Sại, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác Công an huyện Mai Châu đã bắt quả tang Hà Thị T tàng trữ trái phép 0,54 gam ma túy tổng hợp. Quá trình điều tra xác định, nguồn gốc số ma túy trên là do T mua được với một người bạn không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực xóm Nà Phòn, xã Nà Phòn, huyện Mai Châu. Mục đích là để cùng sử dụng với anh Lò Văn T, sinh năm 1992, trú tại xóm C, xã C, huyện M. Ngoài ra không có mục đích nào khác. Kết quả điều tra không đủ căn cứ chứng minh nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Lò Văn T. Bị cáo Hà Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, bị cáo tuổi còn trẻ, trong cuộc sống bị cáo là một người mẹ đáng nhẽ bị cáo phải sống tốt, tu trí làm ăn để làm gương cho con cái. Song vì cần có chất ma tuý để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình, bất chấp quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2018. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nào, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn nay hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*". Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc bố mẹ, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Hà Thị T sau khi giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn

cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng – đồng, đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim trong điện thoại của bị cáo Hà Thị T. Hội đồng xét xử xét chiếc điện thoại đã dùng vào việc phạm tội. Vì vậy cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình năm 2015, tuyên Tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1-00632, nhãn hiệu SYM màu sơn đỏ - bạc, đã qua sử dụng (kèm 01 chìa khóa xe) và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000676 mang tên Lò Thị C, sinh năm 1969, địa chỉ xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Hội đồng xét xử xét đây là tài sản hợp pháp của ông Hà Văn C, sinh năm 1964, địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Việc bị cáo Hà Thị T sử dụng xe để đi mua ma túy ông Chúng không biết không có lỗi, vì vậy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hà Văn C. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

[4] Về vấn đề khác:

- Đối với người bạn mà Hà Thị T khai đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Lò Văn Thắng là người mà Hà Thị T khai đã bảo T đi mua ma túy, quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất với Hà Thị T. Tuy nhiên T không thừa nhận việc gọi điện cho T bảo đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. Việc T gọi điện thoại trao đổi với T cũng không có ai biết. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ chứng minh, nên không có căn xử lý đối với Lò Văn T. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Bị cáo đang được tại ngoại do đang có thai, xét thấy cần tiếp tục cho bị cáo tại ngoại cho đến ngày bắt thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Hà Thị T phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- xử phạt bị cáo Hà Thị T, 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị

cáo trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín, mang tên đối tượng Hà Thị T.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình năm 2015, tuyên tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng – đồng, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 860907037306912; IMEI 2: 860907037306904 kèm theo 01 sim trong điện thoại của bị cáo Hà Thị T.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho ông Hà Văn C, sinh năm 1964, địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1-00..., nhãn hiệu SYM màu sơn đỏ - bạc, đã qua sử dụng (kèm 01 chìa khóa xe) và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000676 mang tên Lò Thị C, sinh năm 1969, địa chỉ xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 02/THA ngày 11/10/2018).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Hà Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Hà Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Lò Văn Dần